

QUAN HỆ EU - TRUNG QUỐC VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Ths. Đặng Minh Đức
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Sự phát triển mạnh mẽ của khu vực châu Á nói chung, Trung Quốc nói riêng những năm gần đây đang thu hút sự quan tâm của cả thế giới. So với các nước lớn khác sự hiện diện của EU ở khu vực này muộn hơn, nhưng từ giữa thập niên 90 của thế kỷ trước đến nay quan hệ EU với khu vực này phát triển khá mạnh mẽ. Năm 1994 Liên minh Châu Âu đã công bố chiến lược mới đối với châu Á và năm 2001 đã điều chỉnh chiến lược này với tiêu đề “*Châu Âu và Châu Á: Một khuôn khổ chiến lược cho sự tăng cường quan hệ đối tác*”. Với Trung Quốc, những năm gần đây EU đã ban hành và ký kết nhiều văn kiện hợp tác nhằm củng cố quan hệ hợp tác, đồng thời từng bước xác lập đối tác chiến lược toàn diện; Đồng thời Trung Quốc cũng tăng cường hợp tác nhiều mặt với EU nhằm mở rộng quan hệ, đối thoại và giải quyết tồn tại giữa hai bên nói riêng, khu vực và toàn cầu nói chung.

Bài viết này sẽ phân tích quan hệ EU - Trung Quốc trong những năm đầu thế kỷ XXI và một số kinh nghiệm cho Việt Nam thúc đẩy quan hệ với Liên minh Châu Âu.

1. EU - Trung Quốc: Quan hệ đối tác toàn diện trong những năm đầu thế kỷ XXI

Quan hệ giữa Liên minh Châu Âu và Trung Quốc có những bước phát triển nhanh chóng trong những năm gần đây. Năm 1998, Ủy ban Châu Âu đã ban hành chính sách: “*Xây dựng một đối tác toàn diện với Trung Quốc*”, năm 2001, ban hành “*Chiến lược EU hướng tới Trung Quốc: Thực hiện chính sách năm 1998 và các bước thực hiện chính sách EU hiệu quả hơn*”; Tháng 9 năm 2003, Liên minh Châu Âu công bố tài liệu chiến lược đối với Trung Quốc có tựa đề: “*Một đối tác chiến lược phát triển vững chắc: Chia sẻ lợi ích và những thách thức chung trong quan hệ EU - Trung Quốc*”¹. Đặc biệt năm 2006, EU lại đưa chính sách: “*EU - Trung Quốc: Đối tác chặt chẽ và trách nhiệm gia tăng*”. Chính sách này của EU nhằm thúc đẩy và tăng cường hợp tác chặt chẽ giữa EU - Trung Quốc trong bối cảnh quốc tế mới, với mục tiêu tiếp tục hỗ trợ phát triển bền vững, thúc đẩy quan hệ thương mại và kinh tế hai bên, tăng cường hợp tác song phương về các vấn đề quốc tế và khu vực hai bên quan tâm². Đáp lại chính sách của EU, ngày 13 tháng 10

¹ *Quan hệ EU - Trung Quốc đang vươn tới đỉnh cao* <http://www.viettrade.gov.vn/old/news.asp?cate=2&article=1196&lang=vn>, tải ngày 14 tháng 7 năm 2007.

² Ủy ban Châu Âu, *The EU's China Policy*, http://ec.europa.eu/external_relations/china/intro/index.htm, tải ngày 14 tháng 7 năm 2007.

năm 2003 Trung quốc công bố tài liệu "Chính sách EU", theo đó Trung Quốc mong muốn hợp tác với EU trên tất cả các lĩnh vực về chính trị, kinh tế, giáo dục, khoa học công nghệ, văn hoá, y tế, tư pháp, cảnh sát, quản lý hành chính công và quân sự³. Đây là cơ sở cho việc thiết lập đối tác chiến lược toàn diện giữa EU và Liên minh Châu Âu trong những năm đầu thế kỷ XXI. Có thể đánh giá quan hệ giữa EU - Trung Quốc qua những lĩnh vực hợp tác sau:

Hợp tác chính trị - an ninh

Hai bên đã thiết lập cơ chế đối thoại cấp cao và các cuộc gặp thượng đỉnh hàng năm giữa EU - Trung Quốc nhằm thúc đẩy tăng cường hiểu biết, tin tưởng nhau về chính trị giữa hai bên hướng tới giải quyết các vấn đề khu vực và toàn cầu. Tại cuộc họp thượng đỉnh lần thứ 9 giữa EU - Trung Quốc ngày 11/9/2006 tại Phần Lan, lĩnh vực hợp tác về an ninh chính trị giữa hai bên tiếp tục được tăng cường. Trong tuyên bố chung, hai bên đã khẳng định "... Trong hơn thập kỷ qua đã có những thay đổi quan trọng ở EU và ở Trung Quốc và trong quan hệ sâu rộng giữa EU - Trung Quốc. Chúng ta tin tưởng rằng, tăng cường quan hệ hợp tác đem lại lợi ích lâu dài giữa EU và Trung Quốc, tới hợp tác giữa châu Âu và châu Á cũng như hoà bình, ổn định và phát triển trên thế giới"⁴. Hai bên

xác định tiếp tục đối thoại và hợp tác trong việc giải quyết các vấn đề an ninh song phương, khu vực và thế giới như: không phổ biến vũ khí giết người hàng loạt; chuẩn bị tham gia công ước về vũ khí vi trùng và sinh học; hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân; vấn đề khủng bố và chống khủng bố; môi trường toàn cầu; hợp tác giải quyết xung đột khu vực Trung Đông, vấn đề hạt nhân của Iran, Triều Tiên; hợp tác giải quyết các nước châu Phi...; chống các nạn dịch như cúm H5N1 ở người, SARS và HIV/AIDS; vai trò của Trung Quốc trong thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ; tăng cường vai trò của Liên hợp quốc; tăng cường đối thoại và hợp tác về các quyền con người; tăng cường hợp tác ở các diễn đàn đa phương như UN, ASEM...

Đặc biệt, hai bên đã xác định hợp tác về an ninh năng lượng. Đây được coi là vấn đề hợp tác trọng tâm giữa hai bên trong bối cảnh giá dầu thế giới tiếp tục gia tăng và ảnh hưởng tới nền kinh tế - xã hội các nước trên thế giới. Nhất là với các nước lớn tiêu thụ nhiều dầu và phụ thuộc vào nguồn nhiên từ bên ngoài đều phải thực hiện những chính sách nhằm giảm bớt sự phụ thuộc nền kinh tế của mình vào dầu mỏ. Các nước như Trung Quốc, Nhật Bản, EU, Mỹ, các nước ASEAN... là những nước có nhu cầu tiêu thụ nguồn nhiên liệu rất lớn trong quá trình phát triển kinh tế. Trung Quốc hiện tiêu thụ năng lượng chiếm 8,55% năng lượng tiêu thụ toàn

³ China's EU policy Paper, <http://www.fmprc.gov.cn/cng/zxxx/127708.htm>, tải ngày 14 tháng 7 năm 2007.

⁴ Hội đồng Châu Âu, *nineth EU - China Summit Helsinki 9 September 2006 - Joint Statement*, http://www.consilium.europa.eu/ucDocs/cms_Data/do

[cs/pressData/en/et/90951.pdf](http://www.consilium.europa.eu/ucDocs/cms_Data/do/cs/pressData/en/et/90951.pdf), tải ngày 20 tháng 7 năm 2007.

cầu, Mỹ là 24,6%. Dự báo sau 40 năm tới Trung Quốc tiêu thụ năng lượng gấp 25 lần mức hiện nay⁵.... Do đó, tăng cường hợp tác an ninh năng lượng trong phát triển kinh tế giữa hai bên và toàn cầu có ý nghĩa quan trọng.

Như vậy, các hoạt động chung giữa EU - Trung Quốc về an ninh - chính trị đã tiếp tục duy trì và thúc đẩy nhằm phát triển bền vững, ổn định, bình đẳng, phù hợp với lợi ích của cả hai bên nói riêng và thế giới nói chung.

Hợp tác thương mại - đầu tư

Quan hệ thương mại song phương giữa EU - Trung Quốc phát triển nhanh chóng. Từ năm 2004, EU đã vượt Mỹ và Nhật Bản, trở thành bạn hàng lớn nhất của Trung Quốc, còn Trung Quốc là bạn hàng lớn thứ hai của EU. Năm 2004 thương mại hai chiều giữa EU và Trung Quốc đạt 174 tỷ Euro, trong đó EU nhập khẩu hàng hoá từ Trung Quốc là 126 tỷ Euro và EU xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc là 48 tỷ Euro⁶. Năm 2006, Trung Quốc vẫn là đối tác thương mại lớn thứ hai của Liên minh Châu Âu với tổng thương mại hai chiều lên tới 254 tỷ Euro, theo đó EU nhập khẩu hàng hoá Trung Quốc lên tới 191 tỷ Euro, tăng trung bình hàng năm là 21% và EU xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc lên

tới 63 tỷ Euro, mức tăng 22,5%⁷. Hàng hoá xuất khẩu của EU vào thị trường chủ yếu là xe hơi, máy bay, tàu thuỷ, máy móc, thiết bị vận tải, trong khi đó nhập khẩu từ Trung Quốc chủ yếu là máy tính, trang thiết bị tin học, điện thoại di động, máy ảnh kỹ thuật số và hàng dệt may... (Xem thêm bảng 1).

Thương mại hai chiều giữa EU và Trung Quốc tăng nhanh trong thời gian gần đây chủ yếu là do:

- Trung Quốc đã tận dụng Chiến lược của EU với châu Á (2001): "*Châu Âu và Châu Á: Một khuôn khổ chiến lược cho sự tăng cường quan hệ đối tác*" để tăng cường hợp tác với Liên minh Châu Âu, ngược lại EU thông qua chính sách này nhằm tăng cường hiện diện của mình ở châu Á. Ngoài tăng cường hợp tác song phương, Trung Quốc khai thác và sử dụng hiệu quả diễn đàn đối thoại Á - Âu (ASEM) nhằm thúc đẩy hợp tác với các đối tác trong diễn đàn, trong đó có EU và các nước thành viên. Đó là: Chương trình hành động xúc tiến đầu tư (IPAP); Diễn đàn doanh nghiệp Á - Âu (AEBF); Chương trình Đầu tư Châu Á (Asia Invest), Quỹ bảo lãnh ASEM (ATF), Hệ thống hỗ trợ tài chính của Châu Âu (EFEX)... nhằm thu hút đầu tư và thúc đẩy xuất khẩu hàng hoá sang EU nói riêng và các đối tác khác nói chung.

⁵ Nguyễn Quang Thuấn, *Quan hệ Nga - ASEAN trong bối cảnh hình thành Cộng đồng Đông Á*. Báo cáo tại hội thảo quốc tế Hướng tới quan hệ hợp tác toàn diện Nga - ASEAN trong hai thập niên thế kỷ XXI", TP. Hồ Chí Minh, 3/2007.

⁶ http://www.mot.gov.vn/mot/tag.idempotent.render.use?LayoutRootNode.target.n106.uP?uP_root=root&cmd=item&ID=853, tải ngày 14 tháng 7 năm 2007.

⁷ http://ec.europa.eu/trade/issues/bilateral/countries/chi/index_en.htm, tải ngày 14 tháng 7 năm 2007.

Bảng 1: Tổng giá trị thương mại giữa EU- Trung Quốc giai đoạn 2000 - 2006

Đơn vị tính: Tỷ Euro

EU25	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006
Nhập khẩu	74,369	81,620	89,610	105,389	127,444	158,098	191,00
Xuất khẩu	25,758	30,554	34,869	41,170	48,189	51,796	63,00
Cán cân xuất nhập khẩu	-48,611	-51,066	-54,741	-64,219	-79,255	-106,302	-128,00

Nguồn: http://ec.europa.eu/external_relations/china/intro/economic_trade.htm, tài ngày 20/7/2007.

- Hai bên đã thiết lập các chế định nhằm phát triển quan hệ song phương trên tất cả các lĩnh vực. Tại hội nghị thượng đỉnh Trung Quốc - EU năm 2005, hai bên đã ký hiệp định hợp tác về dịch vụ lao động, phát triển hàng không vũ trụ, sinh học, giao thông đường thủy.... Đặc biệt, hai bên đang tiến hành đàm phán Hiệp định Hợp tác và Đối tác (PCA) để thay thế Hiệp định Hợp tác và Thương mại đã ký năm 1985. Đây là kết quả đàm phán cấp cao bên lề Hội nghị thượng đỉnh ASEM 6, tại Phần Lan năm 2006. Hiệp định mới giữa EU - Trung Quốc nhằm tăng cường hợp tác và đối thoại một cách toàn diện, cụ thể trên tất cả các lĩnh vực như chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội... Hai bên đang chú trọng tăng cường hợp tác kinh tế về vấn đề quyền sở hữu trí tuệ, chính sách cạnh tranh, chính sách doanh nghiệp, dệt may, vấn đề tài chính và quản lý vĩ mô, hàng không dân dụng, vấn đề lao động xã hội cũng như văn hoá, xã hội.

- Hai bên đã xây dựng cơ chế đối thoại, thông qua Ủy ban Hỗn hợp chung giữa EU - Trung Quốc nhằm gạt bỏ tranh chấp trong thương mại và đầu tư. Cụ thể hình thành cơ

chế đối thoại về chính sách công nghiệp, mậu dịch, cạnh tranh, môi trường, quyền sở hữu trí tuệ, mậu dịch hàng dệt may. Ví dụ, hai bên giải quyết bất đồng về xuất khẩu hàng dệt may của Trung Quốc "quá nóng" vào thị trường EU sau ngày 1/1/2005. Ngày 10/6/2005 hai bên đi đến đàm phán và thoả thuận kiểm soát tốc độ tăng trưởng xuất khẩu dệt may Trung Quốc vào thị trường EU cho đến năm 2008.

- Hàng hoá xuất khẩu của Trung Quốc vào EU được hưởng quy chế GSP. Điều này giúp giá trị xuất khẩu hàng hoá của Trung Quốc tăng nhanh trong những năm gần đây, chiếm 10,3% tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu của tất cả các nước (178 nước) được hưởng quy chế GSP của EU (2005)⁸.

- Quan hệ thương mại, kinh tế giữa Trung Quốc với các nước thành viên không ngừng được mở rộng. Ngoài thúc đẩy hợp tác với EU, Trung Quốc tăng cường hợp tác song phương với các nước thành viên, nhất là với

*

http://ec.europa.eu/trade/issues/bilateral/countries/china/index_cn.htm, tài ngày 14 tháng 7 năm 2007

các nước thành viên chủ chốt của EU như Anh, Pháp, Đức, Italia... Nhờ sự tích cực và chủ động hợp tác của cả hai phía, đặc biệt là của phía Trung Quốc, cùng với những điều

kiện quốc tế thuận lợi, quan hệ toàn diện giữa Trung Quốc và EU cũng như với từng nước thành viên ngày càng được nâng cao và củng cố.

Hộp thông tin 1: EU - Trung Quốc: Hướng tới cách tiếp cận win - win

EU- Trung Quốc tiến hành đàm phán Hiệp định Đối tác và Hợp tác (PCA) đã được đề cập cuối năm 2006. Hiệp định sẽ thay thế Hiệp định Hợp tác kinh tế và thương mại 1985. Tuy nhiên, hai phía tiến hành đàm phán với những mong muốn khác nhau.

EU cho rằng giai đoạn chuyển đổi theo các cam kết trong quá trình gia nhập WTO đã qua và Trung Quốc cần phải tiến hành loại bỏ nhanh hơn các hàng rào kỹ thuật và cải thiện mức độ thâm nhập thị trường hướng tới vòng đàm phán Doha. Phía Trung Quốc cho đây là một cuộc "cải cách khó khăn", cần phải thận trọng hơn với tiến trình cải cách vì lo ngại về kết quả của nó là sự ổn định về xã hội và việc làm... Trong khi đó những rào cản về thương mại và đầu tư là trở ngại trong quan hệ EU - Trung Quốc, nên hạn chế, vấn đề kéo dài sẽ đe dọa quan hệ rất lớn. Loại bỏ các rào cản kỹ thuật và các rào cản khác không chỉ thông qua cải cách sâu rộng và quá trình này EU sẽ khuyến khích và hỗ trợ.

Nguồn: Peter Mandelson (3/2007), Future Opportunities and Challenges in the EU - China Trade and Investment Relations 2006 - 2010,

http://trade.ec.europa.eu/doclib/docs/2007/february/tradoc_133299.pdf, tải ngày 14 tháng 7 năm 2007. tr.19.

Bảng 2: Giá trị đầu tư theo cam kết và thực hiện của EU vào Trung Quốc giai đoạn 1990 - 2005

Năm	Tổng số dự án		Giá trị FDI theo hợp đồng (Triệu USD)		Giá trị FDI thực hiện (Triệu USD)	
	EU	Các nước khác	EU	Tổng cộng các nước	EU	Tổng cộng các nước
1990	82	7.273	224,22	6.596,11	147,35	3.487,11
1991	163	12.978	759,39	11.976,82	245,62	4.366,34
1992	763	48.764	963,60	58.123,51	242,97	11.007,51
1993	1.726	83.437	3.181,76	111.435,66	671,24	27.514,95
1994	1.464	47.549	5.629,58	82.679,77	1.537,69	33.766,50
1995	1.582	37.011	7.419,77	91.281,53	2.131,31	37.520,53
1996	1.167	24.556	6.759,22	73.276,42	2.737,06	41.725,52
1997	1.040	21.001	4.228,82	51.003,53	4.171,15	45.257,04
1998	1.002	19.799	5.939,38	52.102,05	3.978,69	45.462,75
1999	894	16.918	4.095,66	41.223,02	4.479,06	40.318,71
2000	1.130	22.347	8.855,16	62.379,52	4.479,46	40.714,81
2001	1.214	26.140	5.152,84	69.194,55	4.182,70	46.877,59
2002	1.486	34.171	4.506,93	82.768,33	3.709,82	52.742,86
2003	2.074	41.081	5.854,32	115.069,69	3.930,31	53.504,67
2004	2.423	43.664	8.361,89	153.478,95	4.239,04	60.629,98
2005	2.846	44.019	11.530,71	189.063,98	5.193,78	72.405,69

Nguồn: Thống kê FDI của MOFCOM và Lars Oxelheim (2007), *EU - China and the non-transparent race for inward FDI*, www.sncc.org/filer/papers/435.pdf, tải ngày 21 tháng 7 năm 2007.

Quan hệ đầu tư trực tiếp của EU: Trung Quốc là một trong những quốc gia thành công trong việc thu hút đầu tư nước ngoài cho quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước. Năm 1990, Trung Quốc thu hút FDI xấp xỉ 3,48 tỷ USD; đến năm 1995 lượng vốn FDI vào Trung Quốc là 37,52 tỷ USD; Đặc biệt từ sau năm 2000 đến nay tổng vốn đầu tư FDI của các nước vào Trung Quốc tăng lên nhanh chóng: năm 2000 thu hút vốn

FDI là 40,71 tỷ USD, năm 2003 là 53,5 tỷ USD, năm 2004 là 60,62 tỷ USD, năm 2005 là 72,40 tỷ USD (Xem thêm bảng 3). Kết quả trên thể hiện đường lối đúng đắn của Chính phủ Trung Quốc trong hoạt động thu hút và sử dụng vốn FDI của mình. Tuy nhiên, hoạt động đầu tư trực tiếp của EU vào Trung Quốc còn phát triển rất chậm chạp, như: năm 2000 FDI của EU là 4,4 tỷ USD, năm 2003 là 3,93 tỷ USD, năm 2004 là 4,23 tỷ USD và

năm 2005 là 5,19 tỷ USD⁹. Rõ ràng, Trung Quốc là "vùng đất lên cơn sốt" về thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài. Nhiều nước và khu vực đã coi Trung Quốc là đối tượng trọng điểm đầu tư đối ngoại của họ, khiến Trung Quốc trở thành một trong những nước thu hút nhiều đầu tư nhất thế giới. Đầu tư trực tiếp của EU vào Trung Quốc chủ yếu từ các nước như Anh, Đức, Pháp, Italia, Tây Ban Nha... chỉ chiếm từ 0,3 - 1,5% tổng kim ngạch đầu tư nước ngoài của họ¹⁰. Nguyên nhân của dòng FDI vào Trung Quốc là EU vẫn tỏ ra hoài nghi về cơ chế vận hành và phương hướng phát triển của kinh tế Trung Quốc, vẫn thiếu sự hiểu biết và tin tưởng vào nền kinh tế Trung Quốc. Mặt khác, dòng vốn FDI của EU vẫn tiếp tục "chảy vào" các nước thành viên mới EU vì xuất phát từ vị trí địa lý và hệ thống luật pháp của các nước thành viên mới đã hài hoà với luật chung của EU.

Về hợp tác phát triển

Ngày 25 tháng 3 năm 2002, Ủy ban Châu Âu thông qua "Chính sách quốc gia Trung Quốc - China Country Strategy Paper" (CSP). Mục tiêu của báo cáo là xây dựng khung pháp lý cho EU hợp tác với Trung Quốc giai đoạn 2002 - 2006. Chiến lược hợp tác của EU với Trung Quốc trong

CSP được xây dựng trên cơ sở chính sách của Ủy ban Châu Âu ban hành năm 1998 và 2001. Mục tiêu của hỗ trợ hợp tác của EU với Trung Quốc là: Hỗ trợ Trung Quốc hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới và hệ thống thương mại đa phương; Hỗ trợ Trung Quốc chuyển đổi xã hội minh bạch về luật pháp và các khía cạnh về quyền con người; Sử dụng tốt hơn các nguồn lực hợp tác với các nhà tài trợ EU và quan hệ song phương với các nước thành viên EU và thúc đẩy hiểu biết về EU ở Trung Quốc. Như nhận định của Cao uỷ phụ trách quan hệ đối ngoại của EU, Chris Patten: "*Trung Quốc đã thay đổi một cách mạnh mẽ, EU đóng góp hỗ trợ một phần trong công cuộc cải cách. Chúng ta hy vọng rằng với sự cộng tác của chúng tôi sẽ giúp Trung Quốc hội nhập hơn nữa trong cộng đồng quốc tế và hướng tới một xã hội minh bạch hơn*"¹¹. Với số ngân sách của EU là 250 triệu Euro, các chương trình cụ thể của EU giúp Trung Quốc triển khai trong giai đoạn 2002 - 2006 là: Chương trình EU - Trung Quốc về hỗ trợ Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới; Dự án xã hội thông tin EU - Trung Quốc; Chương trình cải cách hệ thống an sinh xã hội; Chương trình đa dạng sinh học EU - Trung Quốc; Chương trình quản lý các lưu vực sông; Chương trình EU - Trung Quốc về quản lý nhập cư và buôn bán người bất hợp pháp và Chương trình hợp tác Xã hội dân sự EU - Trung Quốc. Đặc biệt trong giai đoạn 2005 - 2006, EU hỗ trợ

⁹ Số liệu của Bộ Thương mại Trung Quốc và Lars Oxelheim (2007), *EU - China and the non-transparent race for inward FDI*, www.snee.org/filer/papers/435.pdf, tải ngày 21 tháng 7 năm 2007.

¹⁰ Nguyễn Thị Thu Hoài (2007), *Quan hệ Trung Quốc - Liên minh Châu Âu (EU) từ năm 2003 đến 2005: Động lực và triển vọng*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 78.

¹¹ Ủy ban Châu Âu, *EC - China Co-operation*, http://ec.europa.eu/external_relations/china/intro/co-operation.htm, tải ngày 20 tháng 7 năm 2007.

Trung Quốc trong các lĩnh vực: Giáo dục đại học; Chương trình hợp tác về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; Chương trình nâng cao năng lực quản lý nhà nước và Hỗ trợ trao đổi và đối thoại trong một số lĩnh vực. Như vậy, chương trình hỗ trợ của EU cho Trung Quốc góp phần thực hiện các mục tiêu và nâng cao hiệu quả hợp tác giữa EU - Trung Quốc trên tất cả các lĩnh vực.

Ngoài ra, quan hệ giữa EU - Trung Quốc còn tập trung hợp tác trong các lĩnh vực khác như: khoa học công nghệ cao với những hợp tác hạng mục kỹ thuật không gian "Kế hoạch Galilê"; hợp tác phát triển công nghệ thân sạch, giải quyết vấn đề vệ sinh thực phẩm... Hai bên cũng chú trọng hợp tác trong lĩnh vực văn hoá như tổ chức hoạt động giao lưu "năm văn hoá" tương tự và triển lãm các giá trị văn hoá của Trung Quốc tại các nước châu Âu hay xây dựng các trung tâm văn hoá tại Trung Quốc. Điều này nhằm tăng cường hữu nghị giữa nhân dân Trung Quốc và châu Âu¹².

Rõ ràng, quan hệ giữa EU - Trung Quốc phát triển nhanh chóng trong thời gian gần đây, nhưng vẫn còn gặp những trở ngại chính:

Thứ nhất, EU vẫn còn một số tồn tại trong quan hệ với Trung Quốc về chính trị.

Liên minh Châu Âu vẫn thường xuyên đề cập đến vấn đề dân chủ, tôn giáo và nhân quyền ở Trung Quốc, yêu cầu Trung Quốc nhanh chóng phê chuẩn Công ước về các quyền Chính trị và Dân sự. EU vẫn đang trong quá trình đàm phán và vẫn chưa xoá bỏ lệnh cấm vận bán vũ khí với Trung Quốc... Điều này đã và đang ảnh hưởng tiêu cực đến việc phát triển hơn nữa quan hệ chính trị giữa EU - Trung Quốc.

Thứ hai, EU chưa thừa nhận địa vị kinh tế thị trường của Trung Quốc. Điều đó đã tạo nên những trở ngại đối với sự phát triển quan hệ kinh tế thương mại Trung Quốc - EU. Cho dù ngày 10/11/2001, Trung Quốc chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), đánh dấu sự chuyển đổi nền kinh tế kế hoạch sang kinh tế thị trường của Trung Quốc và Trung Quốc chính thức hoà nhập vào hệ thống kinh tế thế giới.

Thứ ba, những rào cản mậu dịch làm cản trở hàng hoá của hai bên thâm nhập thị trường lẫn nhau. Đối với Trung Quốc, EU thường sử dụng luật chống bán phá giá và bảo vệ môi trường, đặt ra các hàng rào mậu dịch và phi mậu dịch đối với sản phẩm xuất sang EU của Trung Quốc, thậm chí sử dụng biện pháp trừng phạt đối với hàng hoá của Trung Quốc hay dựng "hàng rào xanh" (hàng rào kỹ thuật) cao nhất đối với sản phẩm Trung Quốc nhằm hạn chế sức cạnh tranh của sản phẩm Trung Quốc ở thị trường EU. Điều này đi ngược lại chính sách đã nêu trong văn kiện về chiến lược của EU đối với Trung Quốc, trong đó nêu rõ sẽ giúp Trung

¹² Xem thêm: Nguyễn Thị Thu Hoài (2007), *Quan hệ Trung Quốc - Liên minh Châu Âu (EU) từ năm 2003 đến 2005: Động lực và triển vọng*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 78.

Quốc hoà nhập vào hệ thống kinh tế thế giới. EU ở Trung Quốc cũng gặp những rào cản kỹ thuật gây tổn hại tới cơ hội đầu tư của EU. Ngược lại, EU cũng cho rằng các nhà đầu tư

Hộp thông tin 2: Chi phí về những hàng rào phi thuế quan ở Trung Quốc

đối với các nhà kinh doanh EU: mất hơn 21,4 tỷ Euro

Các dữ liệu trong nghiên cứu này cho thấy, các nhà xuất khẩu hàng hoá của EU trong năm 2004 mất 12,4 tỷ Euro do mất cơ hội xuất khẩu vì kết quả trực tiếp của hàng rào kỹ thuật ở Trung Quốc. Ngoài ra, riêng trong ba lĩnh vực: dịch vụ tài chính, viễn thông và xây dựng đã làm mất xấp xỉ của các nhà kinh doanh EU trên 8,9 tỷ Euro trong năm trước (2005)....

Chú thích: Các lĩnh vực trong nghiên cứu này gồm: thiết bị máy móc; hoá chất; ô tô; dược phẩm; thiết bị ICT; nông nghiệp; dịch vụ tài chính; phân phối/bán lẻ; xây dựng; dịch vụ viễn thông; các loại dịch vụ và công nghệ bền vững.

Nguồn: Peter Mandelson (3/2007), *Future Opportunities and Challenges in the EU - China Trade and Investment Relations 2006 - 2010*,

http://trade.ec.europa.eu/doclib/docs/2007/february/tradoc_133299.pdf, tải ngày 14 tháng 7 năm 2007.

tr.5.

Tóm lại, quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa EU - Trung Quốc được xây dựng trong thời gian vừa qua đã đưa quan hệ hai nước phát triển nhanh chóng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, an ninh, văn hoá xã hội. Hiện nay, EU đang là đối tác thương mại lớn thứ hai của Trung Quốc. Tuy nhiên, quan hệ EU - Trung Quốc trong bối cảnh mới hiện nay đang đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết về kinh tế như: rào cản kỹ thuật, chính sách chống bán phá giá, vấn đề EU công nhận nền kinh tế thị trường... Những vấn đề này đang làm hạn chế quan hệ giữa EU và Trung Quốc hiện nay.

2. Một số kinh nghiệm cho Việt Nam trong thúc đẩy quan hệ với Liên minh Châu Âu

Quan hệ Việt Nam - Liên minh Châu Âu phát triển mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực. Hiện nay, EU là đối tác thương mại lớn thứ hai của Việt Nam và là một trong những tài trợ ODA quan trọng. Do đó, qua phân tích quan hệ hợp tác giữa EU – Trung Quốc, chúng ta rút ra một số kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc thúc đẩy quan hệ với EU như sau:

- Thứ nhất, cần xây dựng chính sách cụ thể với EU nhằm tăng cường hợp tác toàn

Trung Quốc trong các lĩnh vực: Giáo dục đại học; Chương trình hợp tác về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; Chương trình nâng cao năng lực quản lý nhà nước và Hỗ trợ trao đổi và đối thoại trong một số lĩnh vực. Như vậy, chương trình hỗ trợ của EU cho Trung Quốc góp phần thực hiện các mục tiêu và nâng cao hiệu quả hợp tác giữa EU - Trung Quốc trên tất cả các lĩnh vực.

Ngoài ra, quan hệ giữa EU - Trung Quốc còn tập trung hợp tác trong các lĩnh vực khác như: khoa học công nghệ cao với những hợp tác hạng mục kỹ thuật không gian "Kế hoạch Galilé"; hợp tác phát triển công nghệ thân sạch, giải quyết vấn đề vệ sinh thực phẩm... Hai bên cũng chú trọng hợp tác trong lĩnh vực văn hoá như tổ chức hoạt động giao lưu "năm văn hoá" tương tự và triển lãm các giá trị văn hoá của Trung Quốc tại các nước châu Âu hay xây dựng các trung tâm văn hoá tại Trung Quốc. Điều này nhằm tăng cường hữu nghị giữa nhân dân Trung Quốc và châu Âu¹².

Rõ ràng, quan hệ giữa EU - Trung Quốc phát triển nhanh chóng trong thời gian gần đây, nhưng vẫn còn gặp những trở ngại chính:

Thứ nhất, EU vẫn còn một số tồn tại trong quan hệ với Trung Quốc về chính trị.

Liên minh Châu Âu vẫn thường xuyên đề cập đến vấn đề dân chủ, tôn giáo và nhân quyền ở Trung Quốc, yêu cầu Trung Quốc nhanh chóng phê chuẩn Công ước về các quyền Chính trị và Dân sự. EU vẫn đang trong quá trình đàm phán và vẫn chưa xoá bỏ lệnh cấm vận bán vũ khí với Trung Quốc... Điều này đã và đang ảnh hưởng tiêu cực đến việc phát triển hơn nữa quan hệ chính trị giữa EU - Trung Quốc.

Thứ hai, EU chưa thừa nhận địa vị kinh tế thị trường của Trung Quốc. Điều đó đã tạo nên những trở ngại đối với sự phát triển quan hệ kinh tế thương mại Trung Quốc - EU. Cho dù ngày 10/11/2001, Trung Quốc chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), đánh dấu sự chuyển đổi nền kinh tế kế hoạch sang kinh tế thị trường của Trung Quốc và Trung Quốc chính thức hoà nhập vào hệ thống kinh tế thế giới.

Thứ ba, những rào cản mậu dịch làm cản trở hàng hoá của hai bên thâm nhập thị trường lẫn nhau. Đối với Trung Quốc, EU thường sử dụng luật chống bán phá giá và bảo vệ môi trường, đặt ra các hàng rào mậu dịch và phi mậu dịch đối với sản phẩm xuất sang EU của Trung Quốc, thậm chí sử dụng biện pháp trừng phạt đối với hàng hoá của Trung Quốc hay dựng "hàng rào xanh" (hàng rào kỹ thuật) cao nhất đối với sản phẩm Trung Quốc nhằm hạn chế sức cạnh tranh của sản phẩm Trung Quốc ở thị trường EU. Điều này đi ngược lại chính sách đã nêu trong văn kiện về chiến lược của EU đối với Trung Quốc, trong đó nêu rõ sẽ giúp Trung

¹² Xem thêm: Nguyễn Thị Thu Hoài (2007), *Quan hệ Trung Quốc - Liên minh Châu Âu (EU) từ năm 2003 đến 2005: Động lực và triển vọng*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 78.

Quốc hoà nhập vào hệ thống kinh tế thế giới. EU ở Trung Quốc cũng gặp những rào cản kỹ thuật gây tổn hại tới cơ hội đầu tư của EU. Ngược lại, EU cũng cho rằng các nhà đầu tư

Hộp thông tin 2: Chi phí về những hàng rào phi thuế quan ở Trung Quốc

đối với các nhà kinh doanh EU: mất hơn 21,4 tỷ Euro

Các dữ liệu trong nghiên cứu này cho thấy, các nhà xuất khẩu hàng hoá của EU trong năm 2004 mất 12,4 tỷ Euro do mất cơ hội xuất khẩu vì kết quả trực tiếp của hàng rào kỹ thuật ở Trung Quốc. Ngoài ra, riêng trong ba lĩnh vực: dịch vụ tài chính, viễn thông và xây dựng đã làm mất xấp xỉ của các nhà kinh doanh EU trên 8,9 tỷ Euro trong năm trước (2005)....

Chú thích: Các lĩnh vực trong nghiên cứu này gồm: thiết bị máy móc; hoá chất; ô tô; dược phẩm; thiết bị ICT; nông nghiệp; dịch vụ tài chính; phân phối/bán lẻ; xây dựng; dịch vụ viễn thông; các loại dịch vụ và công nghệ bền vững.

Nguồn: Peter Mandelson (3/2007), *Future Opportunities and Challenges in the EU - China Trade and Investment Relations 2006 - 2010*,

http://trade.ec.europa.eu/doclib/docs/2007/february/tradoc_133299.pdf, tải ngày 14 tháng 7 năm 2007.

tr.5.

Tóm lại, quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa EU - Trung Quốc được xây dựng trong thời gian vừa qua đã đưa quan hệ hai nước phát triển nhanh chóng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, an ninh, văn hoá xã hội. Hiện nay, EU đang là đối tác thương mại lớn thứ hai của Trung Quốc. Tuy nhiên, quan hệ EU - Trung Quốc trong bối cảnh mới hiện nay đang đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết về kinh tế như: rào cản kỹ thuật, chính sách chống bán phá giá, vấn đề EU công nhận nền kinh tế thị trường... Những vấn đề này đang làm hạn chế quan hệ giữa EU và Trung Quốc hiện nay.

2. Một số kinh nghiệm cho Việt Nam trong thúc đẩy quan hệ với Liên minh Châu Âu

Quan hệ Việt Nam - Liên minh Châu Âu phát triển mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực. Hiện nay, EU là đối tác thương mại lớn thứ hai của Việt Nam và là một trong những tài trợ ODA quan trọng. Do đó, qua phân tích quan hệ hợp tác giữa EU – Trung Quốc, chúng ta rút ra một số kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc thúc đẩy quan hệ với EU như sau:

- Thứ nhất, cần xây dựng chính sách cụ thể với EU nhằm tăng cường hợp tác toàn

diện với EU. Chính phủ Việt Nam đã chủ động xúc tiến quan hệ với EU thông qua Đề án và Chương trình hành động về Phát triển quan hệ với EU đến năm 2010 và Định hướng đến năm 2015. Đây được coi là cơ sở pháp lý quan trọng của Việt Nam trong việc mở rộng và tăng cường hợp tác với Liên minh Châu Âu. Đặc biệt hai bên đã thống nhất xây dựng Hiệp định Hợp tác và Đối tác phát triển mới. Rõ ràng, triển khai Chương trình hành động của Thủ tướng Chính phủ về phát triển quan hệ với EU là cơ sở quan trọng để tiến hành đối thoại và tăng cường hợp tác về các vấn đề an ninh – chính trị (song phương và đa phương), văn hoá xã hội, khoa học kỹ thuật với EU.

- *Thứ hai, tiếp tục cải cách kinh tế nhằm thu hút FDI từ EU:* Qua phân tích kinh nghiệm của Trung Quốc trong thu hút vốn FDI, đặc biệt là nguồn vốn từ các nước EU, Việt Nam có thể tham khảo, áp dụng những bài học tập trung vào những vấn đề chính sau: *Một*, cần có chính sách về thu hút FDI toàn diện và thống nhất giữa các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương, từ người đề ra chính sách tới những người thực hiện, đặc biệt tiếp tục cải cách thủ tục hành chính. *Hai*, cần có chính sách và biện pháp cụ thể nhằm tập trung thu hút các TNCs của EU để tận dụng những lợi thế về vốn, công nghệ và trình độ quản lý của các tập đoàn này. *Ba*, cần tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các nhà đầu tư của EU thông qua các biện pháp như đa dạng hoá hệ thống khuyến

khích đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực.

- *Thứ ba, "tận dụng" các ưu đãi của EU.* Việt Nam cần tận dụng triệt để những ưu đãi của EU như quy chế GSP, xoá bỏ hạn ngạch dệt may theo cam kết của WTO, nhất là tận dụng các cam kết khu vực EU - ASEAN khi hai bên hình thành khu vực mậu dịch tự do (FTA), hoặc một số chương trình hợp tác ưu tiên của EU dành cho các nước ASEAN và những thoả thuận tăng cường hợp tác trong Hiệp định Hợp tác và Đối tác giữa Việt Nam - EU mà hai bên đang đàm phán. Việt Nam cũng tiếp tục thúc đẩy và mở rộng quan hệ song phương với các nước thành viên chủ chốt của EU và các nước thành viên mới của EU... để mở rộng xuất khẩu hàng hoá vào thị trường Liên minh Châu Âu.

Thứ tư, tiếp tục tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ phát triển của EU và các nước thành viên. Chúng ta tranh thủ các nguồn viện trợ của EU nói riêng và các nước phát triển trên thế giới nhằm tiếp tục cải cách nền kinh tế thị trường thông qua xây dựng các định chế pháp lý về thị trường tài chính - ngân hàng, bảo hiểm, lao động, cải cách doanh nghiệp nhà nước, cải cách hành chính nhằm tăng cường khả năng quản lý vĩ mô trong quá trình hội nhập vào khu vực và toàn cầu. Đồng thời, tiếp tục thực hiện tốt các chương trình trong "*Chính sách quốc gia đối với Việt Nam của EC*" và Chương trình chỉ giới quốc gia

mà EU dành cho Việt Nam, thông qua đó giải quyết những vấn đề như xoá đói giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng cơ sở hạ tầng...

Có thể nói, quan hệ hợp tác giữa EU - Trung Quốc không ngừng củng cố và phát triển toàn diện trên tất cả mặt. Như khẳng định của Chủ tịch Ủy ban Châu Âu Barroso: “EU là đối tác quan trọng của Trung Quốc và chúng ta cùng nhau tìm kiếm giải pháp chung nhằm cải thiện cuộc sống các công dân của hai bên và trách nhiệm đầy đủ với toàn cầu”. Hai bên hiện nay đã tiến hành đàm phán Hiệp định Đối tác và Hợp tác (PCA) mới thay thế Hiệp định hợp tác Kinh tế và Thương mại (1985) với mục tiêu thúc đẩy hợp tác toàn diện trên tất cả lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học kỹ thuật... nhằm tiếp tục xây dựng đối tác chiến lược toàn diện trong những năm đầu thế kỷ XXI. Qua nghiên cứu quan hệ EU - Trung Quốc cũng giúp chúng ta những kinh nghiệm trong thúc đẩy quan hệ với EU trong thời gian tới, tiến tới xây dựng “đối tác chiến lược” với Liên minh Châu Âu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. EU phác thảo chiến lược quan hệ thương mại với Trung Quốc, <http://www.vietrade.gov.vn/old/news.asp?cate=39&article=13498&lang=vn>, tải ngày 14 tháng 7 năm 2007
2. Báo điện tử Vietnamnet (2005), *Trung Quốc - EU giải quyết xong tranh chấp dệt may*, <http://www2.vietnamnet.vn/kinhte/2005/06/450551/>, tải ngày 14 tháng 7 năm 2007
3. Dương Hà, *Chinh phục lẫn nhau*, <http://www.mofa.gov.vn/quocte/20,04/binhluan20,04.htm>, tải ngày 14 tháng 7 năm 2007
4. Thông tấn xã Việt Nam, *EU và Trung Quốc tăng cường quan hệ đối tác*, <http://moi.gov.vn/News/detail.asp?Sub=31&id=8841>, tải ngày 14 tháng 7 năm 2007
5. Thông tấn xã Việt Nam (2006), *EU tăng cường quan hệ đối tác chiến lược với Trung Quốc*, <http://www.vnagency.com.vn/TrangChu/VN/tabid/58/itemid/175940/Default.aspx>, tải ngày 14 tháng 7 năm 2007
6. Vụ Châu Âu (2005), *EU và Trung Quốc chuẩn bị đàm phán Hiệp định hợp tác song phương mới*, http://www.mot.gov.vn/mot/tag.idempotent.renderer.userLayoutRootNode.target.n106.uP?uP_root=root&cmd=item&ID=962, tải ngày 14 tháng 7 năm 2007
7. *China's EU policy paper*, <http://www.fmprc.gov.cn/eng/zxxx/t27708.htm> tải ngày 14 tháng 7 năm 2007
8. Báo Xinhua điện tử (2002), *China to Further Enhance China-EU Relations*,

<http://www.china.org.cn/english/international/44040.htm>, tải ngày 14 tháng 7 năm 2007.

9. Jose Manuel Barroso (2005), *EU – China: 30 years of friendship*, http://www.businessweek.com/adsections/2005/pdf/0543_eu_china.pdf, tải ngày 21 tháng 7 năm 2007.

10. Xiudian Dai (2006), *Understanding EU-China Relations: An Uncertain Partnership in the Making*, [http://www.hull.ac.uk/ceus/CEUS%20paper Dai 2006.pdf](http://www.hull.ac.uk/ceus/CEUS%20paper%20Dai%202006.pdf), tải ngày 14 tháng 7 năm 2007

11. Stanley Crossick, Fraser Cameron và Axel Berkofsky (2005), *EU-China Relations - Towards a Strategic Partnership*, [http://www.epc.eu/IEWN/pdf/251966322_E PC%20JULY.pdf](http://www.epc.eu/IEWN/pdf/251966322_EPC%20JULY.pdf), tải ngày 14 tháng 7 năm 2007

12. David Camroux, *The EU, China and ASEAN*, http://www.notre-europe.eu/uploads/tx_publication/EU-ASEAN-Camroux_01.pdf, tải ngày 14 tháng 7 năm 2007

13. Ủy ban Châu Âu (2006), *EU-China relations: Commission sets out its strategy*,

<http://europa.eu/rapid/pressReleasesAction.do?reference=IP/06/1454>, tải ngày 15 tháng 7 năm 2007

14. Ting Wai, *EU - China Relations: Economic, Political and Social Aspects*, http://www.soc.nii.ac.jp/eusa-japan/download/eusa_ap/paper_TingWai.pdf, tải ngày 14 tháng 7 năm 2007

15. Alfredo Pastor và David Gosset (2005), *The EU-China Relationship: A Key to the 21st Century Order*, <http://www.realinstitutoelcano.org/analisis/848/Pastor848.pdf>, tải ngày 14 tháng 7 năm 2007

16. Peter Mandelson (2007), *Future Opportunities and Challenges in EU-China Trade and Investment Relations 2006-2010*, http://trade.ec.europa.eu/doclib/docs/2007/february/tradoc_133299.pdf, tải ngày 14 tháng 7 năm 2007

17. Peter Mandelson (2007), *Mandelson warns EU-China trade relationship "at a crossroads"*, http://ec.europa.eu/commission_barroso/mandelson/speeches_articles/sppm162_en.htm, tải ngày 14 tháng 7 năm 2007.